

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 557/UBND-YT

Móng Cái, ngày 10 tháng 3 năm 2025

V/v đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp BHYT và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Móng Cái

Kính gửi:

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố;
- Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 742/SYT-VP ngày 26/02/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh “V/v đẩy mạnh hướng dẫn người dân tích hợp BHYT và sử dụng sổ sức khỏe điện tử” (Sao gửi kèm). Theo đề nghị của Phòng Y tế (tại Văn bản số 86/TTr-PYT ngày 10/3/2025), đồng thời để đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp BHYT và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố đạt hiệu quả, UBND Thành phố giao các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 17/12/2024 của UBND Thành phố về triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Móng Cái phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID;

- Quán triệt, chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị thực hiện tích hợp thông tin thẻ BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo dõi thông tin khám chữa bệnh của cá nhân; hoàn thành tích hợp **xong trước ngày 31/3/2025** (chi tiết tích hợp, hướng dẫn xem tại các phụ lục).

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nêu cao trách nhiệm vận động người thân, gia đình, bạn bè và nhân dân tích hợp BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trên các kênh truyền thông, truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, người bệnh hiểu rõ cách tích hợp thông tin thẻ BHYT và cũng như cách sử dụng, khai thác thông tin khám chữa bệnh trên Sổ sức khỏe điện tử của VNeID. Hướng dẫn trực tiếp người dân xuất trình Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Các tài liệu truyền thông, hướng dẫn được đăng tải tại địa chỉ:

<https://byvn.net/uOgt>

2. Phòng Y tế Thành phố

Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân có thực hiện khám chữa bệnh bằng BHYT: Thực hiện bố trí khu vực tiếp nhận, phân công cán bộ y tế trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện kích hoạt và tích hợp dữ liệu BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trong quá trình khám chữa bệnh, điều trị của người dân, cụ thể:

- Trường hợp công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 nhưng chưa tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID thì tuyên truyền, hướng dẫn hoặc hỗ trợ công dân tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để không phải làm sổ khám sức khỏe hoặc mang đi trong các lần khám sau. Đảm bảo 100% người dân có thẻ BHYT, có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đến khám chữa bệnh sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Trường hợp công dân có thẻ BHYT nhưng chưa có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì ngoài thực hiện thủ tục khám chữa bệnh theo quy định, hướng dẫn, vận động công dân đến cơ quan Công an để thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để được hưởng các tiện ích.

3. Trung tâm Y tế Thành phố

Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường đồng thời thực hiện bố trí khu vực tiếp nhận, phân công cán bộ y tế trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện kích hoạt và tích hợp dữ liệu BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trong quá trình khám chữa bệnh, điều trị của người dân, cụ thể:

- Trường hợp công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 nhưng chưa tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID thì tuyên truyền, hướng dẫn hoặc hỗ trợ công dân tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để không phải làm sổ khám sức khỏe hoặc mang đi trong các lần khám sau. Đảm bảo 100% người dân có thẻ BHYT, có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đến khám chữa bệnh sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Trường hợp công dân có thẻ BHYT nhưng chưa có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì ngoài thực hiện thủ tục khám chữa bệnh theo quy định, hướng dẫn, vận động công dân đến cơ quan Công an để thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để được hưởng các tiện ích.

4. Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hoá Thành phố: Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trên các kênh truyền thông, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội của Thành phố để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, người bệnh hiểu rõ cách tích hợp thông tin thẻ BHYT và cũng như cách sử dụng, khai thác thông tin khám chữa bệnh trên Sổ sức khỏe điện tử của VNeID.

Các tài liệu truyền thông, hướng dẫn được đăng tải tại địa chỉ:
<https://byvn.net/uOgt>

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố, các Trường THPT trên địa bàn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tiện ích Sổ sức khỏe điện tử trên VneID; hướng dẫn 100% học sinh từ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện (có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và có BHYT) tích hợp thông tin thẻ BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Hoàn thành tích hợp **trước ngày 30/4/2025**.

- Tuyên truyền, vận động học sinh chủ động hỗ trợ cho người thân gia đình, bạn bè tích hợp BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

6. Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố phối hợp hướng dẫn người dân làm thủ tục qua dịch vụ công, tuyên truyền, vận động người dân như sau:

- Công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, có thẻ BHYT nhưng chưa tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên VNeID thì tuyên truyền, hướng dẫn hoặc hỗ trợ công dân tích hợp thông tin thẻ BHYT (*công dân quên không mang theo BHYT thì có thể tra cứu trên Trang thông tin điện tử của BHYT hoặc theo tài liệu hướng dẫn gửi kèm theo*), kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Công dân chưa có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì hướng dẫn, vận động công dân đến cơ quan Công an để thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

7. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể chính trị của địa phương thực hiện tiến hành "đến từng nhà, rà từng người" vận động, tuyên truyền với từng trường hợp, cụ thể:

+ Đối với các trường hợp đủ điều kiện chưa có tài khoản định danh điện tử hoặc mới có tài khoản định danh điện tử mức 1 thì tuyên truyền, vận động công dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thẻ BHYT trên VNeID.

+ Đối với các trường hợp đã có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì vận động, tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện tích hợp thẻ BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Thực hiện giao chỉ tiêu cụ thể trong tích hợp thông tin thẻ BHYT cho các thôn khu cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn (*từ 14 tuổi, có tài khoản ĐDDT mức độ 2 và có BHYT*).

- Thực hiện phát thanh trên hệ thống loa phát thanh của xã, phường tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện các thao tác để tích hợp thông tin thẻ BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, thực hiện tuyên truyền ít nhất 03 lần/tuần.

- Phối hợp với Công an cấp xã thực hiện tích hợp thông tin thẻ BHYT cho người dân ngay khi thu nhận hồ sơ cấp tài khoản VNeID. Trên cơ sở công dân đủ 14 tuổi trên địa bàn do Công an quản lý thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, theo dõi kết quả triển khai, thực hiện của các đơn vị, địa phương thuộc quản lý.

Thừa lệnh Thường trực UBND Thành phố, Văn phòng HĐND - UBND Thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên (t/h);
- TT UBND Thành phố (c/đ);
- VP1, V2, V10;
- Lưu: VP, YT.

**TL. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHÁNH VĂN PHÒNG**




Vũ Thái Nam

PHỤ LỤC I

Hướng dẫn tích hợp thẻ BHYT trên ứng dụng VNeID

(Kèm theo Công văn số: 557/UBND-YT ngày 10/3/2025 của UBND Thành phố)




HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN ỨNG DỤNG VNEID

ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT

- CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG VNEID ĐÃ XÁC THỰC
- ĐỊNH DANH MỨC ĐỘ 2;
- CÓ THẺ BẢO HIỂM Y TẾ.

**BƯỚC
1**

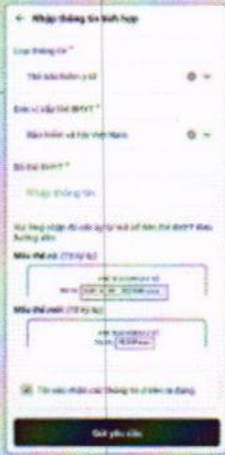
- ✓ **ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG VNEID**
- ✓ **CHỌN MỤC: VÍ GIẤY TỜ**
- ✓ **CHỌN: TÍCH HỢP GIẤY TỜ**
- ✓ **CHỌN: TẠO MỚI YÊU CẦU**



**BƯỚC
2**


NHẬP THÔNG TIN TÍCH HỢP:

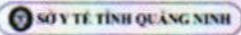
- ✓ Chọn Loại thông tin: Thẻ Bảo hiểm y tế
- ✓ Chọn Đơn vị cấp thẻ: Bảo hiểm xã hội Việt Nam
- ✓ Số thẻ BHYT: nhập vào mã số thẻ BHYT
- ✓ Tích chọn: Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng
- ✓ Chọn: Gửi yêu cầu.



XEM KẾT QUẢ TÍCH HỢP THẺ BHYT


- ✓ **Tại Trang chủ, chọn mục: Thẻ BHYT**
- ✓ **Nhập Passcode**
- **Đã xác thực:** có hiển thị thông tin Thẻ BHYT
- **Chờ xác thực:** hệ thống đang xác thực
- **Xác thực không đạt:** xem lý do để liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Công an địa phương để được hỗ trợ.





PHỤ LỤC II

Hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID
(Kèm theo Công văn số: 557/UBND-YT ngày 10/3/2025 của UBND Thành phố)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ TRÊN ỨNG DỤNG VNEID KHI ĐI KHÁM CHỮA BỆNH

(Theo Điều 6, Phụ lục 1 tại Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thi điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID)


ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT

- CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG VNEID ĐÃ XÁC THỰC ĐỊNH DANH MỨC ĐỘ 2;
- TÍCH HỢP THÔNG TIN THẺ BHYT (NẾU CÓ)

Khi đã đáp ứng được điều kiện cần thiết: Người dân khi đi khám chữa bệnh BHYT, có thể xuất trình Sổ sức khỏe điện tử VNeID thay cho sổ giấy.
Các bước thực hiện như sau:

BƯỚC
1


- ✓ ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG VNEID.
- ✓ CHỌN MỤC: HỒ SƠ SỨC KHỎE
- ✓ CHỌN: HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ
- ✓ NHẬP PASSCODE



BƯỚC
2

ĐỂ XEM THÔNG TIN: THỰC HIỆN THEO THỨ TỰ SAU


- ✓ Chọn: Cập nhật dữ liệu
- ✓ Chọn: Năm (tìm kiếm lịch sử khám chữa bệnh theo năm)
- ✓ Chọn: 1 lần khám chữa bệnh có trong danh sách được hiển thị, để xem thông tin chi tiết.
- ✓ Ngoài ra, có thể xem các thông tin: hành chính của cá nhân; đợt khám, chữa bệnh; Chẩn đoán xác định khi ra viện; Thuốc đã điều trị, đơn đã kê; Tóm tắt hồ sơ bệnh án; ...



BƯỚC
3


CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH:

- ✓ Tiếp nhận thông tin (trong Sổ sức khỏe điện tử VNeID);
- ✓ Ra quyết định hỗ trợ chẩn đoán, điều trị.



PHỤ LỤC III


Hướng dẫn xem thông tin khám chữa bệnh trên ứng dụng VNeID
(Kèm theo Công văn số: 557/UBND-YT ngày 10/3/2025 của UBND Thành phố)



HƯỚNG DẪN XEM THÔNG TIN KHÁM CHỮA BỆNH TRÊN ỨNG DỤNG VNEID

BƯỚC
1


- ✓ **ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG VNEID.**
- ✓ **CHỌN MỤC: HỒ SƠ SỨC KHỎE**
- ✓ **CHỌN: HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ**
- ✓ **NHẬP PASSCODE**



BƯỚC
2

CẬP NHẬT THÔNG TIN TRONG SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ:

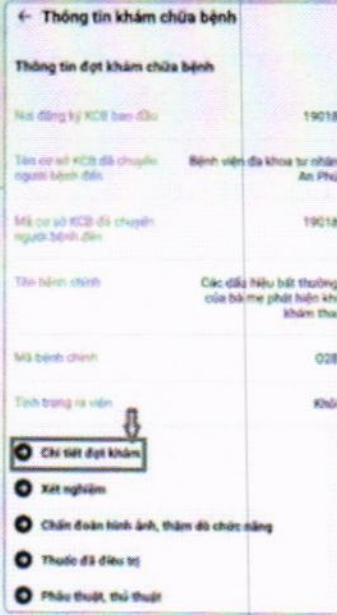
- ✓ Chọn: Cập nhật dữ liệu
- ✓ Chọn: Năm
(tìm kiếm lịch sử khám chữa bệnh theo năm)



BƯỚC
3

XEM CHI TIẾT LỊCH SỬ KHÁM CHỮA BỆNH:

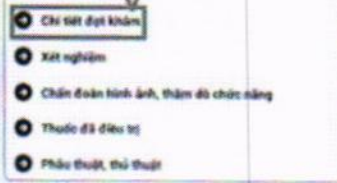
- ✓ Chọn: 1 lần khám chữa bệnh có trong danh sách, để xem thông tin chi tiết.
- ✓ Chọn: Chi tiết đợt khám.



BƯỚC
4

ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN KHÁC:

- ✓ Chọn: Xét nghiệm
- ✓ Chọn: Chẩn đoán hình ảnh
- ✓ Chọn: Thăm dò chức năng
- ✓ Chọn: Thuốc đã điều trị
- ✓ Chọn: Phẫu thuật, thủ thuật



SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH

Bước 2: Chọn mục “Hồ sơ sức khỏe”**Hồ sơ sức khỏe**Khai báo y tế
toàn dânKhai báo di
chuyển nội
địaThông tin
tiêm chủngSổ sức khỏe
điện tử**Bước 3: Chọn “Sổ sức khỏe điện tử”**

Bước 4: Ứng dụng sẽ hiển thị thông báo “Thông tin về lịch sử khám chữa bệnh BHYT của bạn sẽ được tích hợp hiển thị lên ứng dụng VNeID”. Vui lòng xác nhận để hệ thống tiếp tục xử lý. Bạn cần bấm vào chữ “**Xác nhận**”

Thông báo

Không thể sử dụng chức năng vì Thông tin thẻ bảo hiểm y tế chưa được tích hợp vào ví giấy tờ. Thực hiện tích hợp thẻ BHYT để nhận thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID?

Đóng**Xác nhận****Bước 5: Nhập passcode (mã xác nhận) †**

Nhập passcode X

● ● ● ● ● ●

Quên passcode

1	2	3
4	5	6
7	8	9
	0	X

Bước 6: Ứng dụng sẽ hiển thị **“Thêm thẻ BHYT”**. Bạn cần bấm vào **“Thêm thẻ BHYT”**

4- Nhập thông tin tích hợp

Loại thông tin *

Đơn vị cấp thẻ BHYT *

Số thẻ BHYT *

Vui lòng nhập đủ các ký tự mã số trên thẻ BHYT theo hướng dẫn

Mẫu thẻ cũ (10 ký tự)

Mẫu thẻ mới (12 ký tự)

Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng

Gửi yêu cầu

Xuất trình giấy tờ

Thêm thẻ BHYT

Bước 7: Bổ sung đầy đủ các thông tin cá nhân như: tên, ngày sinh, địa chỉ, số điện thoại và thông tin y tế cơ bản. Bạn cần chọn **“Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng”** và **“Gửi yêu cầu”**

Số sức khỏe điện tử

Tham gia BHYT để chăm lo sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng

NGUYỄN THỊ
Mã BHYT: DN

Đang cập nhật dữ liệu

Dữ liệu sẽ được cập nhật mới nhất sau khi hệ thống hoàn tất xử lý

Chưa có lịch sử khám chữa bệnh theo BHYT

Bước 8: Hệ thống sẽ xử lý yêu cầu của bạn. Bạn có thể chọn năm để xem lịch sử khám chữa bệnh BHYT.

Nếu có lịch sử khám chữa bệnh thì hệ thống sẽ hiển thị, còn nếu bạn chưa có lịch sử khám chữa bệnh thì hệ thống sẽ hiện thị **“Chưa có lịch sử khám chữa bệnh theo BHYT”**

** Khi sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID công dân sẽ được hưởng nhiều tiện ích:*

- Người dân khi đi khám chữa bệnh có thể xuất trình Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID mà không cần mang theo sổ giấy, các thông tin cá nhân: số định danh công dân; thông tin thẻ BHYT; lịch sử khám, chữa bệnh; phiếu hẹn khám lại; giấy tờ chuyển tuyến trên ứng dụng VNeID có giá trị như trên bản giấy.

- Các thông tin tóm tắt quá trình khám, chữa bệnh của bệnh nhân được hiển thị trên Sổ sức khỏe địa tử VNeID phục vụ các lần khám chữa bệnh tiếp theo giúp thuận tiện cho quá trình theo dõi, khám chữa bệnh./.

Số: 742/SYT-VP

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

V/v đẩy mạnh hướng dẫn
người dân tích hợp BHYT và
sử dụng Sổ sức khỏe điện tử

- Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025.

Trong đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ trong năm 2025 cho Sở Y tế: “Đẩy mạnh triển khai hướng dẫn người dân tích hợp và sử dụng sổ sức khỏe điện tử lên ứng dụng định danh điện tử (VNeID), phấn đấu đạt tỉ lệ tối thiểu 50% người dân có tài khoản VNeID được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử”.

Sở Y tế đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương phối hợp và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc triển khai thực hiện:

1. Quán triệt, chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị thực hiện tích hợp thông tin thẻ BHYT, sử dụng Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID theo dõi thông tin khám chữa bệnh của cá nhân; hoàn thành tích hợp **xong trước ngày 31/03/2025** (chi tiết tích hợp, hướng dẫn xem tại các phụ lục).

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nêu cao trách nhiệm vận động người thân, gia đình, bạn bè và nhân dân tích hợp BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

2. Các cơ quan, đơn vị y tế triển khai một số nội dung sau:

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trên các kênh truyền thông, truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người bệnh hiểu rõ cách tích hợp thông tin thẻ BHYT và cũng như cách sử dụng, khai thác thông tin khám chữa bệnh trên Sổ sức khỏe điện tử của VNeID. Hướng dẫn trực tiếp người dân xuất trình Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Các tài liệu truyền thông, hướng dẫn được đăng tải tại địa chỉ:
<https://byvn.net/uOgt>

- Thực hiện bố trí khu vực tiếp nhận, phân công cán bộ y tế trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện kích hoạt và tích hợp dữ liệu BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trong quá trình khám chữa bệnh, điều trị của người dân, cụ thể:

+ Trường hợp công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 nhưng chưa tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID thì tuyên truyền, hướng dẫn hoặc hỗ trợ công dân tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để không phải làm sổ khám sức khỏe hoặc mang đi trong các lần khám sau. Đảm bảo 100% người dân có thẻ BHYT, có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đến khám chữa bệnh sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

+ Trường hợp công dân có thẻ BHYT nhưng chưa có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì ngoài thực hiện thủ tục khám chữa bệnh theo quy định, hướng dẫn, vận động công dân đến cơ quan Công an để thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để được hưởng các tiện ích.

3. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chỉ đạo các trường Trung học phổ thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến tiện ích Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; hướng dẫn 100% học sinh từ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện (*có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và có BHYT*) tích hợp thông tin thẻ BHYT, sử dụng Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID. Hoàn thành tích hợp **trước ngày 30/04/2025**.

- Tuyên truyền, vận động học sinh chủ động hỗ trợ cho người thân gia đình, bạn bè tích hợp BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

4. Đề nghị Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp ngoài hướng dẫn người dân làm thủ tục qua dịch vụ công, tuyên truyền, vận động người dân như sau:

- Công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, có thẻ BHYT nhưng chưa tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên VNeID thì tuyên truyền, hướng dẫn hoặc hỗ trợ công dân tích hợp thông tin thẻ BHYT (***công dân quên không mang theo BHYT thì có thể tra cứu trên Trang thông tin điện tử của BHYT hoặc theo tài liệu hướng dẫn gửi kèm theo***), kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Công dân chưa có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì hướng dẫn, vận động công dân đến cơ quan Công an để thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thông tin thẻ BHYT, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

5. Đề nghị các huyện, thị xã, thành phố phối hợp:

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, Tổ Công nghệ số cộng đồng, các lực lượng thanh niên, đoàn viên thực hiện tiến hành "đến từng nhà, rà từng người" vận động, tuyên truyền với từng trường hợp, cụ thể:

(1) Đối với các trường hợp đủ điều kiện chưa có tài khoản định danh điện tử hoặc mới có tài khoản định danh điện tử mức 1 thì tuyên truyền, vận động công

dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 và tích hợp thẻ BHYT trên VNeID.

(2) Đối với các trường hợp đã có tài khoản định danh điện tử mức 2 thì vận động, tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện tích hợp thẻ BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Thực hiện giao chỉ tiêu cụ thể trong tích hợp thông tin thẻ BHYT cho UBND các xã, phường, thị trấn cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn (từ 14 tuổi, có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và có BHYT).

- Chỉ đạo các Phòng Văn hoá và Thông tin, cơ quan, đài truyền thanh của địa phương đăng tin, bài viết, video... tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện các thao tác để tích hợp thông tin thẻ BHYT, sử dụng Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID, thực hiện tuyên truyền ít nhất 03 lần/tuần.

6. Đề nghị Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp:

- Báo cáo Bộ Công an cấp bổ sung tài khoản để hỗ trợ theo dõi số liệu tích hợp thẻ BHYT, theo dõi liên thông dữ liệu sức khỏe với Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID cho Sở Y tế và UBND địa phương.

- Chỉ đạo Công an các địa phương và bộ phận cấp tài khoản định danh điện tử thực hiện tích hợp thông tin thẻ BHYT cho người dân ngay khi thu nhận hồ sơ cấp tài khoản VNeID. Phối hợp cung cấp danh sách công dân đủ 14 tuổi trên địa bàn cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, theo dõi kết quả triển khai, thực hiện của các đơn vị, địa phương thuộc quản lý.

Sở Y tế đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương phối hợp và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:


- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban GD SYT (b/c);
- BHXH tỉnh Quảng Ninh (p/h);
- Bệnh viện VN-TĐ (p/h);
- TTYT than KV Mạo Khê (p/h);
- Các PCN SYT (thực hiện).
- Lưu: VT, VP03.

M



PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn tích hợp thẻ BHYT trên ứng dụng VNeID
(Kèm theo Công văn số: 742/SYT-VP ngày 26/02/2025 của Sở Y tế)



HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN ỨNG DỤNG VNEID

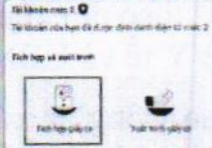
ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT

- CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG VNEID ĐÃ XÁC THỰC
- ĐỊNH DANH MỨC ĐỘ 2;
- CÓ THẺ BẢO HIỂM Y TẾ.

BƯỚC

1

- ✓ ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG VNEID
- ✓ CHỌN MỤC: VÍ GIẤY TỜ
- ✓ CHỌN: TÍCH HỢP GIẤY TỜ
- ✓ CHỌN: TẠO MỚI YÊU CẦU

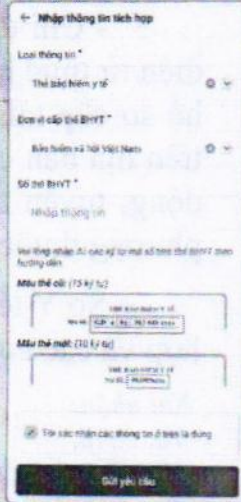


BƯỚC

2

NHẬP THÔNG TIN TÍCH HỢP:

- ✓ Chọn Loại thông tin: Thẻ Bảo hiểm y tế
- ✓ Chọn Đơn vị cấp thẻ: Bảo hiểm xã hội Việt Nam
- ✓ Số thẻ BHYT: nhập vào mã số thẻ BHYT
- ✓ Tích chọn: Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng
- ✓ Chọn: Gửi yêu cầu.



XEM KẾT QUẢ TÍCH HỢP THẺ BHYT

- ✓ Tại Trang chủ, chọn mục: Thẻ BHYT
- ✓ Nhập Passcode

- **Đã xác thực:** có hiển thị thông tin Thẻ BHYT
- **Chờ xác thực:** hệ thống đang xác thực
- **Xác thực không đạt:** xem lý do để liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Công an địa phương để được hỗ trợ.

← Bảo hiểm y tế
DR

Đã xác thực
Chờ xác thực
Xác thực không đạt

Đã xác thực

Chờ xác thực: 19/03/2023 03:05:2023

BHYT

Mã số BHYT
CH

Ngày bắt đầu hiệu lực: Ngày hết hiệu lực: 3

01-01-2023 31-12-2023

Nơi KCBSD Mã KCBSD

Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang

🔄 Lịch sử thay đổi thông tin thẻ BHYT

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (Kèm theo Công văn số: 742/SYT-VP ngày 26/02/2025 của Sở Y tế)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ TRÊN ỨNG DỤNG VNEID KHI ĐI KHÁM CHỮA BỆNH

(Theo Điều 6, Phụ lục 1 tại Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID)

ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT

- CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG VNEID ĐÃ XÁC THỰC ĐỊNH DANH MỨC ĐỘ 2;
- TÍCH HỢP THÔNG TIN THẺ BHYT (NẾU CÓ)

Khi đã đáp ứng được điều kiện cần thiết: Người dân khi đi khám chữa bệnh BHYT, có thể xuất trình **Sổ sức khỏe điện tử VNeID** thay cho sổ giấy.
Các bước thực hiện như sau:

BƯỚC
1

- ✓ ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG VNEID.
- ✓ CHỌN MỤC: HỒ SƠ SỨC KHỎE
- ✓ CHỌN: HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ
- ✓ NHẬP PASSCODE



BƯỚC
2

ĐỂ XEM THÔNG TIN: THỰC HIỆN THEO THỨ TỰ SAU

- ✓ Chọn: Cập nhật dữ liệu
- ✓ Chọn: Năm (tìm kiếm lịch sử khám chữa bệnh theo năm)
- ✓ Chọn: 1 lần khám chữa bệnh có trong danh sách được hiển thị, để xem thông tin chi tiết.
- ✓ Ngoài ra, có thể xem các thông tin: hành chính của cá nhân; đợt khám, chữa bệnh; Chẩn đoán xác định khi ra viện; Thuốc đã điều trị, đơn đã kê; Tóm tắt hồ sơ bệnh án; ...




BƯỚC
3

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH:

- ✓ Tiếp nhận thông tin (trong Sổ sức khỏe điện tử VNeID);
- ✓ Ra quyết định hỗ trợ chẩn đoán, điều trị.

PHỤ LỤC 3


Hướng dẫn xem thông tin khám chữa bệnh trên ứng dụng VNeID
(Kèm theo Công văn số: 742/SYT-VP ngày 26/02/2025 của Sở Y tế)



HƯỚNG DẪN XEM THÔNG TIN KHÁM CHỮA BỆNH TRÊN ỨNG DỤNG VNEID

BƯỚC
1


- ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG VNEID.
- CHỌN MỤC: HỒ SƠ SỨC KHỎE
- CHỌN: HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ
- NHẬP PASSCODE



BƯỚC
2

CẬP NHẬT THÔNG TIN TRONG SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ:

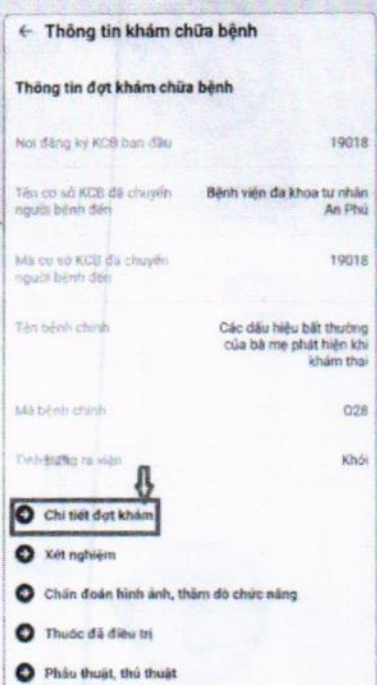
- Chọn: Cập nhật dữ liệu
- Chọn: Năm
(tìm kiếm lịch sử khám chữa bệnh theo năm)



BƯỚC
3

XEM CHI TIẾT LỊCH SỬ KHÁM CHỮA BỆNH:

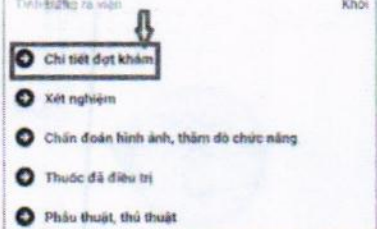
- Chọn: 1 lần khám chữa bệnh có trong danh sách, để xem thông tin chi tiết.
- Chọn: Chi tiết đợt khám.

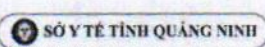


BƯỚC
4

ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN KHÁC:

- Chọn: Xét nghiệm
- Chọn: Chẩn đoán hình ảnh
- Chọn: Thăm dò chức năng
- Chọn: Thuốc đã điều trị
- Chọn: Phẫu thuật, thủ thuật





Trang chủ > Tra cứu > Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT

TRA CỨU GIÁ TRỊ SỬ DỤNG THẺ BHYT

Mã số BHYT/TH BHYT *

Ngày/năm sinh *

Họ tên *

Tôi không phải là người máy

TRA CỨU **TRỰC TUYẾN**

Mã Thẻ BHYT

Thông báo

Thẻ hợp lệ Mã thẻ **DN40138000000000000000** Họ tên **Nguyễn Thị** Ngày sinh ****/*/199*** Giới tính **Nam**
 (Địa chỉ: ***, ***** Liêm, Thành phố Huế Nội, Nơi KB&Đ: 01C0) Hạn thẻ **01/01/2023 - 31/12/2023**

Quyền lợi

Được hưởng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng BHYT (áp dụng tỷ lệ thanh toán một số thuốc, hóa chất, vật tư y tế và dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế). Trong trường hợp điều trị nội trú trái tuyến tại CSKCB tuyến TW sẽ được hưởng 32% (TH trên thẻ có mã nơi sinh sống là K1 hoặc K2 hoặc K3 sẽ được 80%), CSKCB tuyến tỉnh sẽ được hưởng 48% (TH trên thẻ có mã nơi sinh sống là K1 hoặc K2 hoặc K3 sẽ được 80%), từ ngày 1/1/2021 sẽ hưởng 80%, CSKCB là bệnh viện tuyến huyện sẽ hưởng 80%. Chi phí trong phạm vi hưởng BHYT (áp dụng tỷ lệ thanh toán một số thuốc, hóa chất, vật tư y tế và dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế).

TRA CỨU TRỰC TUYẾN

- ▶ Tra cứu mã số BHYT
- ▶ Công khai thông tin hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP
- ▶ Tra cứu cơ quan bảo hiểm
- ▶ Tra cứu quá trình tham gia BHYT
- 1** ▶ Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT
 - ▶ Tra cứu đơn vị tham gia BHYT
 - ▶ Tra cứu điểm thu, đại lý thu
 - ▶ Tra cứu CSKCB cấp giấy nghỉ việc hưởng BHYT
 - ▶ Tra cứu CSKCB ký hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT
 - ▶ Tra cứu bảo hiểm thất nghiệp

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Sau khi có mã BHXH người dân có thể tra cứu Mã thẻ BHYT của mình trên website của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo bước thực hiện như sau:

Khi đã có mã BHYT, thực hiện các bước như sau:

- **Bước 1:** Đăng nhập vào ứng dụng VNeID bằng số định danh cá nhân và mật khẩu.

Vui lòng nhập thông tin đăng nhập để tiếp tục

Số định danh cá nhân

Hướng dẫn

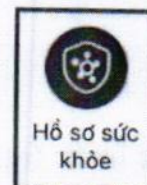
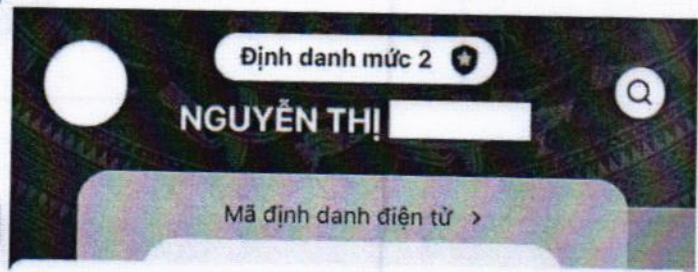
Mật khẩu

Đăng nhập

Quên mật khẩu

Bạn chưa có tài khoản? **Đăng ký**

Tài khoản đã được định danh điện tử? **Kích hoạt**



- **Bước 2:** Chọn “Hồ sơ sức khỏe”

Hồ sơ sức khỏe



Khai báo y tế
toàn dân



Khai báo di
chuyển nội
địa



Thông tin
tiêm chủng



Sổ sức khỏe
điện tử

Bước 3: Chọn “Sổ sức khỏe điện tử”

Bước 4: Ứng dụng sẽ hiển thị thông báo “Thông tin về lịch sử khám chữa bệnh BHYT của bạn sẽ được tích hợp hiển thị lên ứng dụng VNeID. Vui lòng xác nhận để hệ thống tiếp tục xử lý”. Bạn cần bấm vào “Xác nhận”.

Thông báo

Không thể sử dụng chức năng vì Thông tin thẻ bảo hiểm y tế chưa được tích hợp vào ví giấy tờ. Thực hiện tích hợp thẻ BHYT để nhận thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID?

Đóng

Xác nhận

Bước 5: Nhập passcode

Nhập passcode

X



Quên passcode

1	2	3
4	5	6
7	8	9
	0	X

- **Bước 6:** Ứng dụng sẽ hiển thị “Thêm thẻ BHYT”. Bạn cần bấm vào “Thêm thẻ BHYT”

← Nhập thông tin tích hợp

Loại thông tin *

Thẻ bảo hiểm y tế

Đơn vị cấp thẻ BHYT *

Chọn thông tin

Số thẻ BHYT *

Chọn thông tin

Vui lòng nhập đủ các ký tự mã số trên thẻ BHYT theo hướng dẫn:

Mẫu thẻ cũ: (15 ký tự)

THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số: 4.01.01.013.048.0001

Mẫu thẻ mới: (10 ký tự)

THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số: 0101010101

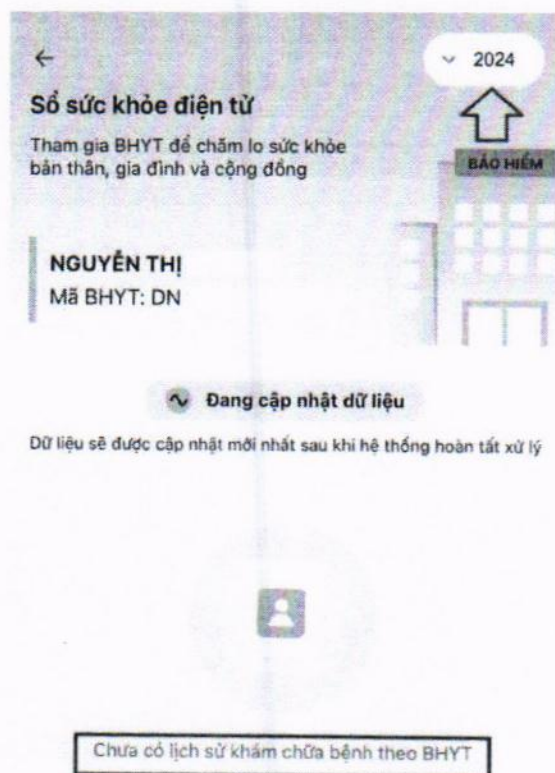
Xuất trình giấy tờ

Thêm thẻ BHYT

Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng

Gửi yêu cầu

- **Bước 7:** Bổ sung đầy đủ các thông tin cá nhân như tên, ngày sinh, địa chỉ, số điện thoại, và thông tin y tế cơ bản khác. Bạn cần chọn “Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng” và “Gửi yêu cầu”.



- **Bước 8:** Hệ thống sẽ xử lý yêu cầu của bạn. Bạn có thể chọn năm để xem lịch sử khám chữa bệnh BHYT.

- Nếu bạn có lịch sử khám chữa bệnh thì hệ thống sẽ hiển thị, còn nếu bạn chưa có lịch sử khám chữa bệnh thì hệ thống sẽ hiển thị “Chưa có lịch sử khám chữa bệnh theo BHYT”.

* Khi sử dụng sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID công dân sẽ được hưởng nhiều tiện ích:

- Người dân khi đi khám chữa bệnh có thể xuất trình Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID mà không cần mang theo sổ giấy, các thông tin cá nhân; số định danh công dân; thông tin thẻ BHYT; lịch sử khám, chữa bệnh; phiếu hẹn khám lại; giấy chuyển tuyến trên ứng dụng VNeID có giá trị như trên bản giấy.

- Các thông tin tóm tắt quá trình khám, chữa bệnh của bệnh nhân được hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử VNeID phục vụ các lần khám bệnh, chữa bệnh tiếp theo giúp thuận tiện cho quá trình theo dõi, khám chữa bệnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 347/KH-UBND

Móng Cái, ngày 17 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn
thành phố Móng Cái phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID**

Thực hiện Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID. Theo đề nghị của Phòng Y tế Thành phố tại Tờ trình số 365/TTr-PYT ngày 16/12/2024 và ý kiến thống nhất của các đồng chí Thường trực UBND Thành phố (tại Phiếu trình ngày 16/12/2024 của Văn phòng HĐND - UBND Thành phố), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch Triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Móng Cái phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố Móng Cái đảm bảo triển khai theo đúng lộ trình tại Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Giảm thiểu giấy tờ người dân phải mang theo khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân; hỗ trợ phục vụ công tác quản lý y tế được chính xác, kịp thời.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin về tiền sử bệnh lý, các bệnh tật và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, giúp các thầy thuốc có nhận định về sức khỏe của người bệnh toàn diện hơn, chẩn đoán bệnh kịp thời, chính xác, giúp phát hiện sớm hơn các bệnh lý, điều trị kịp thời khi bệnh còn ở giai đoạn đầu mang lại hiệu quả điều trị cao hơn cho người bệnh.

- Trên cơ sở ứng dụng các tiện ích từ Sổ sức khỏe điện tử giúp người dân có thể theo dõi, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân thuận tiện; chủ động trong việc phòng, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cá nhân, giảm thời gian, chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu

Phần đầu đến hết năm 2025, 100% cơ sở y tế (bao gồm cả công lập và tư nhân) và có khoảng 150.000 lượt người dân trên địa bàn Thành phố sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trong khám chữa bệnh. Sau năm 2025, mỗi người dân trên địa bàn Thành phố, kể cả những người chưa có thẻ bảo hiểm y tế đều sở hữu một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và 30% người dân khi đi khám chữa bệnh có bệnh án điện tử.

3. Yêu cầu

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình khai thác dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử của người dân, không để thất thoát, lộ lọt thông tin dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng dữ liệu vào mục đích bất hợp pháp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện; đúng mục đích, yêu cầu đặt ra và đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm; nội dung triển khai thực hiện đảm bảo đúng các hướng dẫn tại Quyết định số 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024 và Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng, nhân lực để sẵn sàng kết nối, tiếp nhận triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai định kỳ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Y tế.

4. Phạm vi thí điểm triển khai

Tất cả các cơ sở y tế có thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố, áp dụng cho tất cả các loại hình khám bệnh ngoại trú, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, điều trị ban ngày, kê đơn lĩnh thuốc theo hẹn, khám chữa bệnh từ xa. Lộ trình thí điểm triển khai Sổ sức khỏe điện tử:

- Các cơ sở y tế công lập: Hoàn thành trước 31/12/2024.

- Các cơ sở y tế ngoài công lập và tư nhân: Hoàn thành trước 30/12/2025.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử VNeID

- Triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy trình tại Điều 5, phụ lục 01 về Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử VNeID trong Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác liên thông dữ liệu.

2. Triển khai sử dụng Sổ sức khỏe điện tử VNeID khi đi khám bệnh

- Triển khai sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID khi đi khám chữa bệnh theo quy trình tại Điều 6, phụ lục 01 về Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử VNeID trong Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác liên thông dữ liệu và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM

1. Giai đoạn 1

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thành việc đăng ký và cấp mã liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thí điểm hoàn thiện, đảm bảo các điều kiện chuẩn bị liên thông dữ liệu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 4, Phụ lục 01 Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử VNeID ban hành kèm theo Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch triển khai thí điểm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn triển khai liên thông dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu đảm định BHYT.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân.

- Thời gian hoàn thành giai đoạn 1 trước ngày 31/12/2024.

2. Giai đoạn 2

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tiếp nhận, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh sử dụng Số thẻ căn cước, Số định danh cá nhân, Số thẻ BHYT; ghi nhận, ký số và liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử VNeID.

- Tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh bằng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Đánh giá kết quả triển khai thí điểm.

- Thời gian hoàn thành giai đoạn 2 trước ngày 31/3/2025.

3. Giai đoạn 3

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, tư nhân hoàn thành việc đăng ký và cấp mã liên thông dữ liệu cơ sở của Bảo hiểm y tế Việt Nam.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn triển khai liên thông dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT.

- Tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh bằng Sổ sức khỏe điện tử VNeID.

- Đánh giá kết quả triển khai thí điểm.

- Thời gian hoàn thành giai đoạn 3 trước ngày 30/12/2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách và nguồn hợp pháp khác, lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế Thành phố

- Chủ trì, là đầu mối liên hệ với các phòng Nghiệp vụ của Sở Y tế để phối

hợp triển khai các nhiệm vụ chung; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm đúng quy định;

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng, đường truyền của các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập để đảm bảo việc triển khai Sổ sức khỏe điện tử VNeID. Trường hợp thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND Thành phố báo cáo Sở Y tế đề xuất UBND Tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố rà soát mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Tỉnh cấp mã đối với những cơ sở chưa được cấp mã. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử VNeID theo quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố, Bảo hiểm xã hội Tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn triển khai liên thông dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT.

- Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát triển khai việc liên thông dữ liệu, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử VNeID, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định và khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hoá Thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đến người dân.

2. Bảo hiểm xã hội Thành phố

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bảo hiểm xã hội Tỉnh đảm bảo năng lực để tiếp nhận dữ liệu từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn để kết nối với CSDL quốc gia về Dân cư.

- Phối hợp với các cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử VNeID. Tổng hợp báo cáo Bảo hiểm xã hội Tỉnh cấp tài khoản theo đề nghị của Phòng Y tế và các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (*đã ký hợp đồng và chưa ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế*) để phục vụ cho việc gửi và theo dõi dữ liệu điện tử lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Y tế và các phòng chức năng của Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố triển khai liên thông dữ liệu điện tử lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Công an Thành phố

- Thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử Mức 2, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử Mức 2 và tích hợp thẻ BHYT vào VNeID.

- Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, Công an Tỉnh để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đầu tư đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và liên thông dữ liệu; tiếp nhận, chia sẻ dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho các địa phương; tiếp nhận tài khoản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu theo đúng quy định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp với Phòng Y tế Thành phố và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Trung tâm Y tế Thành phố

- Phối hợp với các phòng Nghiệp vụ của Sở Y tế chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm theo đúng quy định; cập nhật các nội dung liên quan đến chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh trong Sổ sức khỏe điện tử VNeID thay thế Sổ giấy và tích hợp Giấy chuyển tuyến khám chữa bệnh BHYT điện tử và Giấy hẹn khám lại điện tử trên ứng dụng VneID.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng, đường truyền của đơn vị và các Trạm Y tế xã, phường để đảm bảo việc triển khai Sổ sức khỏe điện tử VNeID. Trường hợp thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND Thành phố báo cáo Sở Y tế đề xuất UBND Tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố rà soát mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị và các Trạm Y tế xã, phường chưa có mã. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Trạm Y tế xã, phường triển khai liên thông Sổ sức khỏe điện tử VNeID theo quy định.

- Thực hiện báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định khi có yêu cầu.

- Tăng cường truyền thông, hướng dẫn bệnh nhân, người nhà cài đặt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử VNeID.

5. Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hoá Thành phố

- Chủ trì phối hợp với ngành Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, hỗ trợ kỹ thuật Công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền trên các hạ tầng truyền thông và trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID khi đi khám bệnh, chữa bệnh đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

- Phối hợp với Công an Thành phố thực hiện kết nối và tiếp nhận dữ liệu thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các dữ liệu sức khỏe khác được Bảo hiểm xã hội, Bộ Công an chia sẻ.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố: Phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo theo quy định.

7. Đề nghị Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, ý nghĩa của việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID khi đi khám bệnh, chữa bệnh đến toàn thể đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn Thành phố.

8. UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể; đồng thời bố trí nguồn kinh phí của địa phương để triển khai Kế hoạch này đạt hiệu quả.

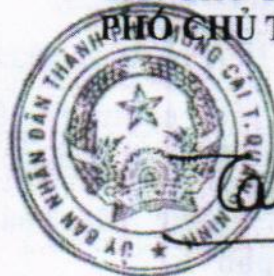
- Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử VNeID khi đi khám bệnh, chữa bệnh dưới mọi hình thức theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Phòng Văn hoá - Thông tin Thành phố, Phòng Y tế Thành phố để các tổ chức, người dân biết và tham gia thực hiện.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kết quả định kì theo quy định. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND Thành phố (qua Phòng Y tế tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Y tế Quảng Ninh (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (p/h c/d);
- Cơ quan Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH Thành phố (p/h);
- Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- VP1, P2, V2, V10;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
Nguyễn Thu Hương

Số: 56 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06); Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp, Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025; trên cơ sở Kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (kế hoạch tổng thể); xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-CAT-QLHC ngày 19/02/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch: Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 (gọi tắt là Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2025), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 cần thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2025, phân công rõ trách nhiệm cho các Sở, ban ngành, địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả, đúng lộ trình, phối hợp chặt chẽ, thống nhất, góp phần hoàn thành tổng thể các nhiệm vụ của Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ.
2. Tháo gỡ các “điểm nghẽn”, tồn đọng trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 thời gian trước đây, không để phát sinh “điểm nghẽn”, tồn đọng mới, tạo tiền đề để Đề án 06 “tăng tốc, bứt phá, về đích” trong năm 2025.
3. Quá trình thực hiện phải bám sát chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; cụ thể hóa các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; huy động sự vào cuộc trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các Sở, ban, ngành, địa phương và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, dữ liệu và bảo mật thông tin công dân, tổ chức. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách của Trung ương, của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

4. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn công tác triển khai Đề án 06 với nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình hành động số 46 – CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một yêu cầu khách quan, là lựa chọn chiến lược, là ưu tiên hàng đầu để phát triển kinh tế nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng và Nhân dân ngày càng được ấm no, hạnh phúc.

3. Tinh thần triển khai gắn với 05 “tăng tốc, bứt phá”:

(1) Thứ nhất là tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số toàn diện, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt trên 14% và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới.

(2) Thứ hai là tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế từ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

(3) Thứ ba là tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm.

(4) Thứ tư là tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên số.

(5) Thứ năm là tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Chủ đề thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06 năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh: **“Chuyển đổi số toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số”**, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Đề án 06; chế độ thông tin, báo cáo; nguồn lực thực hiện (11 nhiệm vụ)

1.1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương,

góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân...

Người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải có quyết tâm chính trị cao, nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số, Đề án 06; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.2. Hoàn thiện thể chế, pháp lý, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến các Luật đã được ban hành (*Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử,...*) để kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định. Tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo chỉ đạo từ Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025 và duy trì thường xuyên.

1.3. Hợp nhất 03 Ban Chỉ đạo, Tổ công tác (*Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06*) thành 01 Ban Chỉ đạo chung, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự bao quát, sâu sát, đồng bộ trên cả 03 lĩnh vực, đồng thời đôn đốc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 03/2025.

1.4. Tiếp tục duy trì việc kiểm điểm tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 tại phiên họp thường kỳ hằng tháng của UBND tỉnh và tổ chức chế độ họp, giao ban theo quy chế hoạt động mới sau khi sáp nhập 03 Ban Chỉ đạo.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.5. Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành, địa phương gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng (từ ngày 10 tháng trước đến ngày 09 tháng sau) về Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh) để tập hợp, xây dựng dự thảo *Báo cáo tháng kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh*, trình Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, phê duyệt để báo cáo Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ trước ngày 15 hằng tháng.

Khi có cuộc họp đột xuất, theo các nội dung đề nghị của Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng báo cáo, gửi về Công an tỉnh trước ít nhất 01 ngày để tập hợp, xây dựng báo cáo chung.

Đối với các báo cáo sơ kết, tổng kết, thực hiện theo đúng thời hạn khi có văn bản yêu cầu.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.6. Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 theo tình hình, nhiệm vụ hoặc yêu cầu mới phát sinh, đảm bảo hoàn thành và thực hiện hiệu quả các chỉ đạo từ Trung ương cũng như thực tiễn triển khai trên địa bàn.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì tham mưu, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.7. Các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động tự rà soát nhu cầu, lập dự toán đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình báo cáo UBND tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý III/2025 hoặc khi có yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất.

1.8. Rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo,...

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý I/2025.

1.9. Tiếp tục tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ban, ngành, địa phương về các nội dung liên quan đến Đề án 06, chuyển đổi số. Ưu tiên sử dụng hình thức trực tuyến.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

1.10. Đến 30/06/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Trước 30/6/2025 và duy trì thường xuyên.

1.11. Tổ chức Hội nghị tổng kết triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2025.

2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (15 nhiệm vụ):

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ: Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “*xin - cho*” sang trạng thái “*chủ động - phục vụ*”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phấn đấu hết hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; tập trung vào triển khai 15 nhiệm vụ sau:

2.1. Đảm bảo hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh hoạt động ổn định, đáp ứng các quy định, yêu cầu theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, an ninh, an toàn hệ thống và phục vụ triển khai được các nhiệm vụ của Đề án 06 (*nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024*).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2025.

2.2. Duy trì và triển khai phương án đảm bảo an ninh, an toàn kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, Công an tỉnh phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.3. Xây dựng tối thiểu 30% thủ tục hành chính có mẫu đơn, tờ khai điện tử theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. Các mẫu đơn, tờ khai điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ (*nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024*).

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2025 (thực hiện cùng dự án Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh).

2.4. Xây dựng Kế hoạch rà soát, đề ra lộ trình, phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị khi dữ liệu đã được số hóa.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ HCC chủ trì, các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 03/2025.

2.5. Rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) tương đương với giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ bản gốc, sao y, công chứng.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành địa phương chủ động rà soát, báo cáo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì tập hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý I/2025.

2.6. Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định áp dụng chính sách thu phí không đồng để thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tài chính chủ trì, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý II/2025.

2.7. Nghiên cứu, tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến năm 2025 đối với từng sở, ban, ngành, địa phương, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và phát huy kết quả đã đạt được trong thời gian qua.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2025.

2.8. Tiếp tục triển khai cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp triển khai tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp 20 nhóm dịch vụ công liên thông ưu tiên theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang “chủ động” phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- *Cơ quan thực hiện:* Các Sở, ban, ngành chủ trì, đơn đốc, theo dõi, hướng dẫn các địa phương, tập hợp báo cáo kết quả thực hiện về dịch vụ công thuộc thẩm quyền, lĩnh vực được giao trên phạm vi toàn tỉnh; UBND địa phương chỉ đạo các phòng, ban, ngành báo cáo theo ngành dọc về Sở, ban, ngành để tập hợp, theo dõi; đồng thời, UBND địa phương báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu về Công an tỉnh trong báo cáo hằng tháng.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.9. Tiếp tục triển khai hiệu quả 02 nhóm dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng”.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, đơn đốc, theo dõi, hướng dẫn, tập hợp kết quả chung toàn tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương thực hiện, báo cáo.

- *Thời gian thực hiện:* Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tối thiểu 80% trong Quý II/2025 và duy trì thường xuyên.

2.10. Duy trì và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh điện tử (VNeID).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp, Công an tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.11. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024; Nghị quyết số 238 /NQ-HĐND ngày 06/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ chức sơ kết 01 năm thí điểm mô hình.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2025.

2.12. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả điện tử tại Bộ phận một cửa các cấp; nâng cao hiệu quả tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, đơn đốc, theo dõi, hướng dẫn, tập hợp báo cáo kết quả thực hiện trên toàn tỉnh hằng tháng, UBND các địa phương thực hiện và báo cáo về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.13. Hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai; phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai vận hành sớm hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, các sở, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

2.14. Nghiên cứu đưa dữ liệu đất đai đã được thí điểm số hóa tại thành phố Uông Bí, Cẩm Phả vào khai thác, sử dụng phục vụ tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, giúp cắt giảm giấy tờ, không yêu cầu người dân phải cung cấp tài liệu khi đã có dữ liệu số hóa (theo mô hình triển khai của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, trước mắt tập trung ở công tác giải quyết đăng ký, quản lý cư trú cho người dân).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý II/2025.

2.15. Phối hợp xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua ứng dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo từ Bộ Công an (dự kiến trong Quý I/2025).

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (11 nhiệm vụ)

3.1. Tiếp tục duy trì, triển khai, nhân rộng các mô hình điểm Đề án 06 theo Kế hoạch số 118/KHPH-TCTĐA06TW-TCTĐA06QN ngày 07/7/2023 giữa Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về phối hợp triển khai 45 mô hình điểm Đề án 06 tại tỉnh Quảng Ninh.

- *Cơ quan thực hiện:* Các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện theo nhiệm vụ được phân công tại Văn bản số 65/CV-TCTĐA06 ngày 22/4/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.2. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực đạt tỉ lệ tối thiểu 80%, trong đó đạt 100% đối với các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé thăm quan vịnh, bảo tàng, thư viện); 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các khoản thuế, phí, lệ phí đối với tổ chức và hộ kinh doanh để bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới,...

- *Cơ quan thực hiện:* Đối với nhiệm vụ thanh toán không dùng tiền mặt, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện.

Đối với nhiệm vụ thu các khoản thuế, phí, lệ phí, Cục Thuế tỉnh chủ trì đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.3. Thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt đối với 100% đối tượng đủ điều kiện trên địa bàn. Duy trì chi trả an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt đối với 100% đối tượng đủ điều kiện trên địa bàn.

- *Cơ quan thực hiện:* Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo lĩnh vực, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, tập hợp báo cáo kết quả thực hiện trên toàn tỉnh hằng tháng, Công an tỉnh phối hợp hướng dẫn, UBND địa phương trực tiếp thực hiện chi trả và báo cáo hằng tháng.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025 và duy trì thường xuyên.

3.4. Triển khai định danh tàu cá, chủ tàu cá trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia, tiến tới mở rộng triển khai định danh đối với tất cả các loại tàu thuyền trên địa bàn toàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

3.5. Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Xây dựng chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2025.

3.6. Tiếp tục triển khai lắp đặt, sử dụng Kiosk đăng ký khám, chữa bệnh tự phục vụ tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Y tế.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

3.7. Hướng dẫn quản trị hệ thống, quản lý danh mục, quản lý báo cáo đối với phần mềm theo dõi tiến trình tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Triển khai từ tháng 01/2025 đến khi tổ chức xong Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

3.8. Triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sỹ chưa xác định được danh tính.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, Công an tỉnh và địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

3.9. Triển khai thí điểm thu phí không dùng tiền mặt tại tối thiểu 01 điểm đỗ xe, bãi đỗ xe tỉnh trên địa bàn tỉnh. Sau thí điểm, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Giao thông vận tải chủ trì hướng dẫn phương án, giải pháp, UBND các địa phương trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý bến đỗ xe trên địa bàn.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

3.10. Phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch định danh hóa chất.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Công thương.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có chỉ đạo từ Bộ Công thương.

3.11. Chủ động nghiên cứu, lựa chọn, triển khai 11 tiêu đề án¹ do Bộ Công an hướng dẫn, đặc biệt lưu ý các tiêu đề án liên quan đến mô hình du lịch thông minh, mô hình điểm tại huyện, xã đảo; định danh địa điểm; đặc biệt, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với đặc sản vùng miền.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện theo lĩnh vực, Công an tỉnh phối hợp hướng dẫn.

¹ Các tiêu đề án gồm: (1) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18/CT-TTg chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử; (2) Định danh tàu thuyền; (3) Du lịch thông minh; (4) Mô hình điểm tại các huyện, xã đảo; (5) Phát triển kinh tế đêm; (6) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (7) Sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp, đặc sản vùng miền; (8) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử; (9) Xây dựng địa chỉ số gắn với tọa độ; (10) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; (11) Xây dựng sàn giao dịch việc làm.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2025.

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển công dân số (10 nhiệm vụ)

4.1. Duy trì cấp thẻ Căn cước và tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo 100% công dân thường trú và tạm trú từ đủ 14 tuổi trở lên đang sinh sống trên địa bàn toàn tỉnh được cấp thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử; tiếp tục tuyên truyền, vận động, nâng cao tỉ lệ cấp thẻ Căn cước cho người dưới 14 tuổi.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về cao điểm triển khai định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

4.3. Phối hợp triển khai cấp Căn cước cho người Việt Nam tại nước ngoài và cấp giấy đăng ký khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh, Sở Tư pháp.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có chỉ đạo từ Bộ, ngành Trung ương.

4.4. Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh cung cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trưởng thành đạt tỷ lệ tối thiểu 50%; phấn đấu số lượng hồ sơ dịch vụ công có sử dụng ký số của người dân, doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính cấp tỉnh đạt tỉ lệ tối thiểu 15%. Phối hợp các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- *Cơ quan thực hiện:* UBND địa phương chủ trì thực hiện, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo chung toàn tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước tháng 12/2025.

4.5. Đẩy mạnh triển khai hướng dẫn người dân tích hợp và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử lên ứng dụng định danh điện tử (VNeID), phấn đấu đạt tỉ lệ tối thiểu 50% người dân có tài khoản VNeID được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Y tế chủ trì, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

4.6. Mở rộng triển khai liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngoài công lập với hệ thống dữ liệu của Bảo hiểm xã hội để tích hợp thông tin khám, chữa bệnh của người dân lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Y tế chủ trì, Bảo hiểm xã hội tỉnh và địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2025.

4.7. Triển khai Bệnh án điện tử tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh trong phạm vi toàn tỉnh. Liên thông dữ liệu tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh từ tuyến huyện tới tuyến tỉnh. Nghiên cứu triển khai liên thông dữ liệu tại các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh tới tuyến Trung ương.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Y tế chủ trì, Bảo hiểm xã hội tỉnh và địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2025.

4.8. Nghiên cứu, phối hợp Bộ Y tế đề xuất triển khai thí điểm Hệ thống điều phối dữ liệu y tế tại bệnh viện Bạch Mai với các cơ sở y tế và nhà thuốc đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Y tế chủ trì, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2025.

4.9. Mở rộng triển khai học bạ số đối với 100% cấp học trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, Công an tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương phối hợp chặt chẽ.

- *Thời gian thực hiện:* Trước tháng 9/2025.

4.10. Tiếp tục rà soát các “vùng lõm” mới phát sinh tại khu vực xã biên giới, ven biển và hải đảo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã, các thôn đặc biệt khó khăn; và các khu vực khó có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường và chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai phủ sóng các “vùng lõm” phát sinh địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Nhóm tiện ích hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư (05 nhiệm vụ)

5.1. Tiếp tục duy trì và bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”. Thực hiện tổng rà soát, kiểm tra cư trú trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ công tác quản lý, làm sạch dữ liệu và phòng ngừa tội phạm.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Triển khai kiểm tra bắt đầu từ Quý I/2025; duy trì làm sạch dữ liệu dân cư thường xuyên.

5.2. Chủ động thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin, làm sạch dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bổ sung số định danh cá nhân vào Cơ sở dữ liệu riêng của mỗi ngành để sẵn sàng kết nối, chia sẻ khi có yêu cầu từ Trung ương.

- *Cơ quan thực hiện:* Các Sở, ban, ngành, địa phương chủ trì theo lĩnh vực, Công an tỉnh phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.3. Triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương (*Dữ liệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu thuế; Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ sở dữ liệu về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo;...*) để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước.

- *Cơ quan thực hiện:* Cơ quan, đơn vị có hệ thống cần kết nối chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp về kỹ thuật.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

5.4. Phối hợp triển khai xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp theo yêu cầu.

- *Thời gian thực hiện:* Theo yêu cầu của Bộ Công an.

5.5. Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu học sinh từ lớp 1 đến hết lớp 12.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dự kiến hoàn thành trước ngày 30/6/2025).

6. Nhóm tiện ích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (04 nhiệm vụ)

6.1. Thuê/Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của tỉnh và ngoài tỉnh (*nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024*).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Nghiên cứu, đề xuất phương án triển khai trong năm 2025. Triển khai xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2026.

6.2. Triển khai xây dựng và hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành thông minh và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu báo cáo, đề xuất cụ thể.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

6.3. Nghiên cứu phương án phù hợp để triển khai xây dựng Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC).

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

6.4. Tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống cấp, quản lý Căn cước, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và sự chỉ đạo, điều hành của các cấp.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Công tác tuyên truyền; duy trì bảo đảm an ninh, an toàn; kiểm tra, hướng dẫn; thi đua, khen thưởng (08 nhiệm vụ)

7.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích mang lại để người dân biết và hưởng ứng tham gia. Tăng cường sản xuất tin, bài, ảnh, phóng sự, chuyên đề, tác phẩm đa phương tiện,... tuyên truyền về Đề án 06 trên các hạ tầng báo chí (phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử, các nền tảng mạng xã hội,...) do đơn vị quản lý.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Truyền thông tỉnh chủ trì thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; UBND địa phương chủ trì thực hiện tại địa phương; các Sở, ban, ngành có liên quan phối hợp thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.2. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt sử dụng ứng dụng VNeID và tham gia các tiện ích khác của Đề án.

- *Cơ quan thực hiện:* UBND địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.3. Triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho 100% các hệ thống thông tin tại các Sở, ngành, địa phương với các nhóm việc cần triển khai: (1) Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; (2) Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; (3) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ (*nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024*).

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện theo phân cấp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2025.

7.4. Tiếp tục thực hiện tốt việc duy trì đảm bảo an ninh, an toàn các Cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành, máy móc trang thiết bị kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở, ban, ngành, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.5. Kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 và việc chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn tại các Sở, ban, ngành, địa phương.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong III/2025 hoặc đột xuất theo chỉ đạo, yêu cầu thực tiễn.

7.6. Báo cáo, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025 hoặc nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Kiểm điểm, phê bình, có hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, Sở Nội vụ và các đơn vị khác liên quan phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Theo tình hình thực tế.

7.7. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, chính sách đặc thù hỗ trợ cho đội ngũ thực hiện công tác chuyển đổi số và Đề án 06 tại các Sở, ban, ngành, địa phương.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2025.

7.8. Nghiên cứu, tham mưu phát động phong trào thi đua toàn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế đến từng người dân, doanh nghiệp; tạo hiệu ứng lan tỏa, tạo động lực truyền cảm hứng cho mọi người dân.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý II/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, báo cáo về Công an tỉnh (*Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh*) để tập hợp, theo dõi. Hoàn thành trước ngày 01/03/2025.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; khẩn trương kiện toàn, phân công trách nhiệm, bố trí công việc đảm bảo sau sắp xếp tinh gọn bộ máy các nhiệm vụ của Đề án 06 tiếp tục được vận hành trơn tru hiệu quả, không bị gián đoạn.

Sau khi dừng hoạt động của Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện là Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện; khẩn trương tiếp nhận các hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ từ Công an cấp huyện để tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn.

2. Giao Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Kịp thời trao đổi, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND

tỉnh và Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về tiến độ, kết quả triển khai thực hiện và đề xuất các nội dung cần tháo gỡ để xem xét chỉ đạo.

- Tiếp tục bám sát các chỉ đạo từ Trung ương, tham mưu, đề xuất Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh bổ sung các nhiệm vụ khác ngoài Kế hoạch này theo chỉ đạo và tình hình thực tế phát sinh (nếu có).

3. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh qua Công an tỉnh (*Cơ quan thường trực*) để hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ tỉnh, Tỉnh đoàn;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- V0-4, TH, KSTT;
- Lưu: VT, KHCN.

ĐA 06.2025

Đinh Văn Vũ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Ân